

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư thay thế
bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm
vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc dự toán mua sắm vật tư thay thế
bổ sung lần 1 năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư
theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về
việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức
đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu,
thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu ;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài
chính ban hành Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ
sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài
chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định,
kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức lại Bệnh viện quận Thủ Đức thành
Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đổi tên "Bệnh viện thành phố Thủ Đức" thành
"Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức" trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-SYT ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Sở Y tế
Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

cơ cấu tổ chức của Bệnh viện thành phố Thủ Đức trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-BV ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt nguồn tài chính hợp pháp dự kiến trong năm tài chính 2025 – 2026 thực hiện công tác mua sắm, đấu thầu tại Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-BV ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt Kế hoạch mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-BV ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt Dự toán mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-BV ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-BV ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phân công cá nhân thực hiện nhiệm vụ Tổ chuyên gia gói thầu Mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-BV ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc dự toán mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025.

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại Báo cáo số 01/BC-TCG ngày 08 tháng 10 năm 2025 báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất gói thầu mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc dự toán mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025 thuộc dự toán mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025
- Giá gói thầu: 6.765.110.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu một trăm mười nghìn đồng./.)
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp
- Loại hợp đồng: trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

TT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH	0313041685	3.810.000.000	3.810.000.000	3.810.000.000	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KHAI VINH	0312146808	2.145.000.000	2.145.000.000	2.145.000.000	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN ANH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM	0108380029	647.250.000	643.250.000	643.250.000	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Tên hàng hóa nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT	0101178800	Vi ống thông can thiệp mạch máu não	Giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực

4. Thông tin về hàng hóa, nhà thầu trúng thầu:

Danh mục hàng hóa và nhà thầu trúng thầu đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Vật tư, thiết bị y tế căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Đã thực

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.VTTBYT (CD, 2b).



TS.BS. Vũ Trí Thanh

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gói thầu: Mua sắm vật tư thay thế bổ sung lần 1 năm 2025

(Đính kèm Quyết định số: 669/QĐ-BV ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức)

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chứng loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG MINH													
1	Bóng nong mạch vành áp lực cao không đàn hồi 3 nếp gấp các cỡ	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	- Chất liệu bóng không đàn hồi polyamide. - Bóng không bị giãn nở theo chiều dọc, không bị biến dạng ngay cả khi ở áp suất cao. - Tỷ lệ nở bóng ít hơn 1% trên mỗi atm. - NP 12 bar - RBP 21 bar đối với đường kính 2.00 - 3.00 mm, 19 bar đối với đường kính 3.25 - 4.5 mm - Thiết kế bóng 3 cánh. - Lớp phủ ái nước. - Đầu tip thiết kế thuôn dần dài 3.5	XFORxxxx	Blue Medical Devices B.V/ Hà Lan	N07.01.240.0562.173.0006	1 cái/ hộp	Cái	400	6.350.000	2.540.000.000

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chủng loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá từng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
2	Bóng nong động mạch và mạch máu bán đàn hồi 3 nếp gấp	Bóng nong động mạch vành áp lực thường	Bóng nong động mạch vành áp lực thường	Bóng nong động mạch vành áp lực thường	- mm, khẩu kính xâm nhập tổn thương 0.016" (0.40 mm) - Trục gần 1.9F (0.64 mm), Trục xa 2.7F (0.90 mm) - Đường kính 2.0 mm-4.50 mm. - Chiều dài: 5 mm-20 mm. - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	EVERxxxx	Blue Medical Devices B.V/ Hà Lan	N07.01.240.0562.173.0007	1 cái/ hộp	Cái	200	6.350.000	1.270.000.000
					- Chất liệu bán đàn hồi polyamide, lớp phủ ái nước, 3 nếp gấp - NP 6 bar -RBP 16 bar đối với bóng đường kính từ 1.5 đến 3.5 mm - Bề mặt lượn sóng - Khẩu kính xâm nhập tổn thương 0.016" (0.40 mm). - Đầu tip thiết kế thuôn dần dài 3 mm, - Đường kính 1.5 mm-4.0 mm. - Chiều dài: 10 mm-30 mm.								

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chủng loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
TỔNG:													
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ KHÁI VINH													
3	Dây dẫn can thiệp mạch vành mềm, có phủ hydrophilic	Dây dẫn can thiệp mạch vành mềm, có phủ hydrophilic	Runthrough NS PTCA Guide Wire	Runthrough NS PTCA Guide Wire	- Cầu tạo trục với công nghệ nổi trực tiếp DuoCore, không mối hàn - Kích thước: 0.014" x 180cm - Chiều dài đoạn xa có lớp cuộn phía ngoài: 25 cm - Chiều dài phần đầu cán quang: 3 cm - Lớp phủ: Hydrophilic coating, PTFE coating và Silicone coating - Đầu gắn được đánh dấu giúp dễ phân biệt loại dây dẫn	TW-AS418FA; TW-DS418FH; TW-AS418XA	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản	N07.01.460.0280.232.0001	Hộp/ 5 cái	Cái	500	2.400.000	1.200.000.000

[illegible]

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chung loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
CÔNG TY CỔ PHẦN ANH DƯƠNG ASIA VIỆT NAM													
6	Khung giá đỡ thay đổi dòng chảy mạch máu não	Giá đỡ nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy Pipeline Vantage with shield	Giá đỡ nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy Pipeline Vantage with shield	Giá đỡ nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy Pipeline Vantage with shield	Stent đổi hướng dòng chảy điều trị túi phình động mạch não. Stent được đan như mắt lưới, tự bung, cấu tạo bởi 48 và 64 sợi hợp kim platinum, cobalt chromium. Có bề mặt bao phủ kim loại 30 - 35%. Bền ngoài phủ bằng 1 lớp phosphorylcholine liên kết hóa học với sợi kim loại. Đường kính từ 2.5mm đến 6mm. Chiều dài từ 10mm đến 50mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO.	PED3-021-250-10; PED3-021-250-12; PED3-021-250-14; PED3-021-250-16; PED3-021-250-20; PED3-021-275-12; PED3-021-275-14; PED3-021-275-16; PED3-021-275-20; PED3-021-300-12; PED3-021-300-14; PED3-021-300-16; PED3-021-300-20; PED3-021-325-12; PED3-021-325-14; PED3-021-325-16; PED3-021-325-20; PED3-021-350-12; PED3-021-350-14; PED3-021-350-16; PED3-021-350-20; PED3-021-350-25; PED3-027-350-12; PED3-027-350-14; PED3-027-350-16; PED3-027-350-20; PED3-027-400-12; PED3-027-400-14; PED3-027-400-16; PED3-027-400-20; PED3-027-400-25; PED3-027-450-12; PED3-027-450-14; PED3-027-450-16; PED3-027-450-20; PED3-027-450-30; PED3-027-500-16; PED3-027-500-20; PED3-027-500-30; PED3-027-550-16; PED3-027-550-20; PED3-027-550-30; PED3-027-600-16; PED3-027-600-30;	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular/ Mỹ	N06.02.080.3107.175.0002	1 cái/ hộp	Cái	01	176.000.000	176.000.000

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chủng loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
7	Khung giá đỡ thay đổi dòng chảy mạch máu não	Giá đỡ mạch máu não Pipeline Flex with Shield	Giá đỡ mạch máu não Pipeline Flex with Shield	Giá đỡ mạch máu não Pipeline Flex with Shield	Stent đối hướng dòng chảy điều trị túi phình động mạch não. Stent được đan như mắt lưới, tự bung, cấu tạo bởi 48 và 64 sợi hợp kim platinum, cobalt chromium. Có bề mặt bao phủ kim loại 30 - 35%. Bền ngoài phủ bằng 1 lớp phosphorylcholine liên kết hóa học với sợi kim loại. Đường kính từ 2,5mm đến 6mm. Chiều dài từ 10mm đến 50mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO.	PED2-350-10; PED2-350-12; PED2-350-14; PED2-350-16; PED2-350-18; PED2-350-20; PED2-350-25; PED2-350-30; PED2-350-35; PED2-375-10; PED2-375-12; PED2-375-14; PED2-375-16; PED2-375-18; PED2-375-20; PED2-375-25; PED2-375-30; PED2-375-35; PED2-400-10; PED2-400-12; PED2-400-14; PED2-400-16; PED2-400-18; PED2-400-20; PED2-400-25; PED2-400-30; PED2-400-35; PED2-425-10; PED2-425-12; PED2-425-14; PED2-425-16; PED2-425-18; PED2-425-20; PED2-425-25; PED2-425-30; PED2-425-35; PED2-450-10; PED2-450-12; PED2-450-14; PED2-450-16; PED2-450-18; PED2-450-20; PED2-450-25; PED2-450-30; PED2-450-35; PED2-475-10; PED2-475-12; PED2-475-14; PED2-475-16; PED2-475-18; PED2-475-20; PED2-475-25; PED2-475-30; PED2-475-35; PED2-500-10; PED2-500-12; PED2-500-14; PED2-500-16; PED2-500-18; PED2-500-20; PED2-500-25; PED2-500-30; PED2-500-35	Micro Therapeutics Inc dba EV3 Neurovascular/ Mỹ	N06.02.080.3107.175.0001	1 cái/ hộp	Cái	01	176.000.000	176.000.000
8	Vòng xoắn kim loại (coil) điều trị túi	Cuộn nút mạch não Axiom	Cuộn nút mạch não Axiom	Cuộn nút mạch não Axiom	Vòng xoắn kim loại chất liệu Platinum, có các loại 3D và Helix.	QC-2-2-3D; QC-2-4-3D; QC-2-6-3D; QC-3-6-3D; QC-3-8-3D; QC-4-8-3D; QC-4-10-3D; QC-4-12-3D; QC-5-10-3D; QC-5-15-3D	Medtronic Mexico S.de R.L.de CV/ Mexico	N07.01.470.3047.213.0002	1 cái/ hộp	Cái	25	11.650.000	291.250.000

TT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa dự thầu	Tên thương mại	Tên vật tư y tế theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Đặc tính kỹ thuật sản phẩm dự thầu	Chung loại / Mã hàng	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Mã VTYT theo QĐ 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
	phình mạch máu não				Đường kính coil tăng dần theo đường kính vòng coil sau khi thả. Đường kính sợi coil 0.0115"; 0.0125"; 0.0135"; 0.0145". Đường kính coil từ 1.5 đến 25mm; chiều dài cuộn coil từ 2 đến 50cm. Coil được cắt bằng dụng cụ cơ học, không phụ thuộc và nguồn điện. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO.	3D; QC-6-15-3D; QC-6-20-3D; QC-7-30-3D; QC-8-30-3D; QC-9-30-3D; QC-10-30-3D; QC-12-40-3D; QC-14-40-3D; QC-16-40-3D; QC-18-40-3D; QC-20-50-3D; QC-25-50-3D; QC-1.5-2-Helix; QC-2-2-Helix; QC-2-3-Helix; QC-2-4-Helix; QC-2-6-Helix; QC-2-8-Helix; QC-3-6-Helix; QC-3-8-Helix; QC-4-8-Helix; QC-4-10-Helix; QC-4-12-Helix; QC-5-15-Helix; QC-5-20-Helix; QC-6-20-Helix; QC-7-30-Helix; QC-8-30-Helix; QC-9-30-Helix; QC-10-30-Helix; QC-12-40-Helix; QC-14-40-Helix; QC-16-40-Helix; QC-18-40-Helix; QC-20-50-Helix							
TỔNG:													
TỔNG CỘNG:													
Bảng chữ: Sáu tỉ năm trăm chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.													
643.250.000													
6.598.250.000													

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

